TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2021/HSPT
Ngày: 28/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 769/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo Lê Đăng T và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2020/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

1. Các Bị cáo có kháng cáo:

1.1. **Lê Đăng T**, sinh năm 1984; ĐKHKTT: thôn T, xã Q (nay là thị trấn P), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng H và con bà Lê Thị Q; vợ là Lê Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 09/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: "Gây rối trật tự công cộng", ngày 21/8/2019 nộp xong các khoản án phí; nhân thân: Ngày 22/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật"; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

1.2. **Lê Trọng T1**, sinh năm 1984; ĐKHKTT: thôn L, xã L, huyện G (nay là thị xã N), tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình C và con bà Phạm Thị L; vợ là Hoàng Thị M và có 02 con, con lớn

sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/4/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tổ chức đánh bạc", ngày 01/4/2018 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 20/11/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội: "Giết người"; Ngày 21/02/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản"; Ngày 25/02/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Trong thời gian được tại ngoại, T1 bị bắt tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

1.3. **Đậu Đức A**, sinh năm 1988; ĐKHKTT: Tiểu khu 3, thị trấn G (nay là phường H), huyện G (nay là thị xã N), tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đức H và con bà Đặng Thị H; vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; Ngày 30/10/2015, bị Công an huyện G, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

1.4. **Nguyễn Huy Đ1**, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: thôn L, xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy P và con bà Đàm Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

1.5. **Lê Văn Đ2**, sinh năm 1996; ĐKHKTT: Thôn L, xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và con bà Đàm Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

1.6. **Đàm Lê K**, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Thôn T, xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Lê Tr và con bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

2. Những người làm chứng: Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1995, trú tại xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Anh Dương Bá T, sinh năm 1995, trú tại xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964, trú tại 177 TK, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;… (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ, ngày 17/02/2020, Lê Đăng T đến sân bóng cỏ nhân tạo, địa chi số 177 TK, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, để đá bóng. T đứng ở sân bóng khởi động và đợi bạn của mình đến đá bóng. Lúc này, đội bóng FC Hình sự (gồm có một số cán bộ của Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa và một số người bạn) chia làm hai đội để đá bóng. Do thiếu người, nên đội bóng gọi T vào đá cùng. Trong lúc đá bóng trên sân, giữa anh Đỗ Xuân H và anh Dương Bá T (là cán bộ Phòng Cảnh sát hình sự) xảy ra một tình huống tranh chấp bóng, nên hai bên lời qua tiếng lại, cãi nhau. T thấy vậy chạy lại chỉ tay vào mặt anh Đỗ Xuân H và nói: "Mi có thích bố láo không", anh H hỏi: "Anh là ai mà lại dọa tôi", T nói tiếp: "Mi có thích ăn đòn không", anh H hỏi: "Anh định làm gì tôi". T liền xông vào dùng tay đấm vào mặt, vào người anh H. Bị đánh, anh H giơ tay lên đỡ. Thấy vậy, một số người trên sân bóng chạy lại can ngăn, T chạy ra ngoài sân, chỉ tay đe dọa. Một lúc sau, đội bóng FC Hình sự lấy xe ra về thì gặp T đứng ở cổng sân bóng. T chặn anh H lại không cho về và bảo vào trong sân bóng để nói chuyện. H cùng với mọi người trong đội bóng hỏi lý do sao đánh H và yêu cầu T xin lỗi, nhưng T không nói gì và đi sang bên đường gọi điện thoại. Anh H cùng mọi người lên xe đi về. Lê Đăng T điện thoại cho Lê Trọng T1 nói về việc mình có va chạm, đánh nhau trong sân bóng và nhờ T1 cùng bạn đến giúp đỡ. Lúc này, T1 đang trên đường đi đấu giá đất tại huyện NS về đến thành phố Thanh Hóa, nghe xong điện thoại của T thì T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda3, BKS 36A-336.xx, chở theo Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K đến sân bóng. Đến nơi, thấy T đang đứng ở cổng, T1 mở cốp sau của xe ô tô, lấy một túi vải đựng dao, kiếm và ống tuýp, rồi cùng nhau cầm hung khí đi nhanh vào bên trong sân bóng tìm đánh người có mâu thuẫn với T. Trong đó, Lê Đăng T cầm một con dao, dài khoảng 70-80cm; Lê Trọng T1 cầm một con dao, dài khoảng 70-80cm; Nguyễn Huy Đ1 cầm một ống tuýp, dài khoảng 100cm; Đậu Đức A cầm một thanh kiếm, có cả vỏ đựng, dài khoảng 100cm; Lê Văn Đ2 cầm hai con dao, mỗi con dao dài khoảng 70-80cm; Đàm Lê K cầm một con dao, dài khoảng 70-80cm. Do không tìm thấy anh H nên cả nhóm quay ra cổng, vào phòng bảo vệ để tìm nhưng vẫn không thấy. T cùng đồng bọn hỏi ông Nguyễn Văn H1 là bảo vệ của sân bóng, thì được biết là đội bóng FC Hình sự đã ra về, nên T cùng đồng bọn bỏ dao, kiếm, ống tuýp vào túi vải, cất vào cốp xe ô tô rồi cả nhóm đi về.

Nhận được tin báo từ Ban quản lý sân bóng Bốn mùa về sự việc như trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã triệu tập các đối tượng trong nhóm của Lê Đăng T và những người có liên quan để làm việc. Đồng thời, tiến hành trích xuất Video từ Camera giám sát tại công sân bóng Bốn mùa. Qua kiểm tra xác định, Video đã ghi nhận lại toàn bộ nội dung diễn biến sự việc Lê Đăng T cùng đồng bọn mang dao, kiếm và tuýp sắt đi vào sân bóng truy tìm anh H để đánh. Tại Cơ quan

CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa, các đối tượng Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K đã thừa nhận nội dung hình ảnh trong Video đã thu giữ là đúng.

Ngày 18/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành trích xuất, thu giữ video từ dữ liệu của 02 camera giám sát ở cổng sân bóng Bốn mùa, thuộc khu thể thao Việt H. Tại Kết luận giám định số 1083/PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, xác định: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa trong 02 (hai) tệp video của 01 (một) USB. gửi giám định; Không cỏ âm thanh trong 02 (hai) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường thể hiện, lập biên bản xác định hiện trường hồi 10h00’ ngày 24/02/2020 tại sân bóng Bốn mùa, địa chỉ: 177 TK, phường Đ, thành phố Thanh Hóa. Hiện trường nơi xảy ra vụ việc nằm trong khu liên hợp thể thao: đá bóng, CLB Gym nam - nữ của Công ty cổ phần Phát triển Việt H, có tổng diện tích 3.000m^2, thuộc phường Đ, thành phố Thanh Hóa.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số hung khí mà các bị can sử dụng chuẩn bị phạm tội, Lê Trọng T1 khai báo đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa là không có căn cứ, nên Cơ quan điêu tra không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2020/HS-ST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đã quyết định: Áp dụng khoản 6 điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với Nguyễn Huy Đ1, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K); điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Lê Đăng T và Lê Trọng T1); Điều 14; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt các bị cáo: Lê Đăng T 17 tháng tù; Lê Trọng T1 17 tháng tù; Nguyễn Huy Đ1 09 tháng tù; Đậu Đức A 11 tháng tù; Lê Văn Đ2 09 tháng tù; Đàm Lê K 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2020, các bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K kháng cáo cho rằng không phạm tội, đề nghị hủy bản án sơ thẩm và trả hồ sơ để điều tra, xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K thay đổi nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tất cả 06(sáu) bị cáo đều nhất trí Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 6 điều 134 Bộ luật Hình sự là không oan, đúng pháp luật. Bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Đậu Đức A đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Huy Đ1, Lê Văn Đ2 và Đàm

Lê K đề nghị giảm hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo, kết luận: Các bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K bị xử phạt về tội: "Cố ý gây thương tích", theo khoản 6 điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, 06 (sáu) bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi; các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ khác, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Đậu Đức A, nhưng vẫn phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, riêng bị cáo T1 giảm mức độ hạn chế do được tại ngoại phạm tội mới; Đối với các bị cáo Nguyễn Huy Đ1, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K đồng phạm với vai trò giúp sức, nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau. Phù hợp với các Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Phù hợp các chứng cứ như: Lời khai những người làm chứng anh Dương Xuân T2, anh Nguyễn Thanh T1, anh Đỗ Xuân H và anh Dương Bá T chứng kiến sự việc Lê Đăng T dùng tay đánh anh Đỗ Xuân H tại sân bóng; lời khai của ông Nguyễn Văn H1 là bảo vệ sân bóng, trực tiếp nhìn thấy khẳng định Lê Đăng T và các đồng phạm đem theo dao, kiếm bằng kim loại, ống tuýp sắt đi vào bên trong sân bóng, mục đích truy tìm anh Đỗ Xuân H cùng đội bóng FC Hình sự để đánh; Kết luận giám định hình ảnh được trích xuất, thu giữ Video từ dữ liệu của 02 Camera giám sát tại cổng Sân bóng Bốn mùa, thuộc Khu thể thao Việt H; Xác nhận qua hình ảnh Camera trích xuất tại Biên bản làm việc ngày 20/02/2020, xác định: Lê Trọng T1 là người cầm dao dài khoảng 60-70cm, Đức là người cầm tuýp sắt dài khoảng hơn 1m, T là người cầm dao dài khoảng 60-70cm, K là người cầm

dao dài 60-70cm, Đ2 là người cầm kiếm dài 70-80cm, Đậu Đức A là người cầm kiếm (có cả vỏ) dài gần 1m; Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Tòa án cấp phúc thẩm thống nhất với nhận định và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm, như sau: Xuất phát từ mâu thuẫn, xô xát xảy ra trước đó tại sân bóng Bốn mùa, thuộc Khu thể thao Việt H vào tối ngày 17/02/2020 với anh Đỗ Xuân H, nên Lê Đăng T gọi điện thoại cho nhóm bạn bao gồm: Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K mang theo hung khí là dao, kiếm, tuýp sắt đến Sân bóng Bốn mùa nhằm đánh, gây thương tích cho anh H. Tại đây, Lê Đăng T cùng với Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K cầm dao, kiếm, tuýp sắt đi vào Sân bóng để mục đích truy tìm, đánh anh Đỗ Xuân H nhưng anh H đã rời khỏi Sân bóng trước đó. Với mục đích mang theo các loại hung khí, truy tìm anh H và nhóm người mâu thuẫn trước đó với T tại Sân bóng, cầm sẵn hung khí trên tay đi truy tìm người có mâu thuẫn, sẵn sàng hành động và sử dụng hung khí khi tìm được người mâu thuẫn với T, cùng thống nhất ý chí nhằm mục đích gây thương tích để giải quyết mâu thuẫn, việc không gây ra thương tích được cho người khác là ngoài ý chí chủ quan của các bị cáo. Hành vi của Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, các bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt về tội danh, khoản, điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ từ trước, nên là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Lê Đăng T là người khởi xướng, tạo ra ý thức phạm tội của các đồng phạm khác, cũng là người trực tiếp thực hành cầm theo hung khí để truy tìm người có va chạm, xích mích với mình. Bị cáo Lê Trọng T1 là người tiếp nhận ý chí phạm tội của Lê Đăng T, truyền đạt lại cho các bị cáo khác, là người dùng xe ô tô (trong cốp đã có sẵn hung khí) chở các bị cáo khác đến hiện trường, cũng trực tiếp cầm hung khí với ý chí sẵn sàng gây thương tích cho người khác. Các bị cáo Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K khi tiếp nhận thông tin từ Lê Trọng T1, cùng đến sân bóng giúp Lê Đăng T giải quyết mâu thuẫn, chấp nhận ý chí của T và T1 với mục đích đến đánh nhau, trực tiếp cầm hung khí đi tìm người có mâu thuẫn với T, sẵn sàng dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Do vậy, T và T1 có vai trò chính trong vụ án; Đức, Đức A, Đ2, K đồng phạm giúp sức tích cực, có vai trò thứ hai. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án là có căn cứ.

[4]. Tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, coi thường sức khỏe và tính mạng người khác, muốn thể hiện tính hung hăng côn đồ, ý thức coi thường pháp luật, chỉ

vì mâu thuẫn nhỏ dùng hung khí nguy hiểm để tìm đánh, nhằm gây thương tích cho người khác. Bị cáo Lê Đăng T đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm; bị cáo Lê Trọng T1, trước đó đã bị kết án về hành vi Tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mặc dù Nguyễn Huy Đ1, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, tình hình đấu tranh phòng chống với loại tội phạm nguy hiểm này, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là có căn cứ, nhằm có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; trình bày do không hiểu biết pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; T, T1, Đức A có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; T, Huy Đ1, Đ2 và K xuất trình Biên lai đã nộp án phí sơ thẩm; K đã có thời gian phục vụ trong quân đội, thể hiện tại Quyết định xuất ngũ năm 2015 của Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân; Đức giao nộp Bệnh án năm 2019 bị Chấn thương sọ não, tụ máu não thất đã phẫu thuật lấy máu tụ; Đ2 giao nộp Giấy xác nhận nhân thân có ông Lê Văn N, ông Lê Văn Q là Liệt sỹ, Đ2 là cháu ruột và là người thờ cúng duy nhất của hai Liệt sỹ. Xét thấy, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng cho cả 06 (sáu) bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của 06 (sáu) bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như sau: Đối với Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Đậu Đức A đều có nhân thân xấu, T tái phạm, T1 tái phạm nguy hiểm và phạm tội mới trong thời gian được tại ngoại, Đức A đã bị xét xử bằng bản án năm 2007 và bị xử phạt hành chính năm 2015, mặc dù giảm một phần hình phạt cho T, T1, Đức A nhưng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục các bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, riêng T1 cần giảm mức độ hạn chế do phạm tội mới trong thời gian được tại ngoại. Đối với các bị cáo Nguyễn Huy Đ1, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án; nhân thân chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt tù đối với Nguyễn Huy Đ1, Lê Văn Đ2, Đàm Lê K nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính

quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo thành người công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các Bị cáo kháng cáo được chấp nhận, không phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm 108/2020/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

2.1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K, phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2.2. Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 14; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với các bị cáo: Lê Đăng T và Lê Trọng T1.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.3. Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 14; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Đức A 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.4. Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 14; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đối với các bị cáo: Nguyễn Huy Đ1, Lê Văn Đ2, Đàm Lê K.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy Đ1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 28 tháng 4

năm 2021.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Lê K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

2.5. Giao bị cáo Nguyễn Huy Đ1, bị cáo Lê Văn Đ2, bị cáo Đàm Lê K cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Huy Đ1, bị cáo Lê Văn Đ2, bị cáo Đàm Lê K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đăng T, Lê Trọng T1, Nguyễn Huy Đ1, Đậu Đức A, Lê Văn Đ2 và Đàm Lê K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo T1 (qua Trại tạm giam);
- Bị cáo T, Đ1, Đức A, Đ2, K (Theo đ/c)
- UBND xã Q, t.p Thanh Hóa.
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đặng Đình Lực